

Bản án số: 37/2025/HN-ST

Ngày: 02/4/2025.

“Về tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Triều

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ An Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 496/2024/HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 “Về tranh chấp ly hôn”. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Xuân C, sinh năm 1979. Có mặt

Nơi cư trú: Số 247H/7 Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1976. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số 247H/7 Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/8/2024, bà Võ Thị Xuân C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quang Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Bình, quận N vào ngày 22/02/2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ông Đà lâm vào nạn cờ bạc gây nợ nần khiến bà nhiều lần trả nợ thay, làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống gia đình và tương lai của các con.

Nay tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân nhau nhiều năm nay.

Về hôn nhân, yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quang Đ.

Về con chung, yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2006 đã trưởng thành, Nguyễn Quang Huy, sinh năm 2008, không yêu cầu ông Đà cấp dưỡng. Về tài sản chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Ca giữ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quang Đ và yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Đà cấp dưỡng. Về tài sản chung, tự thỏa thuận. Về nợ chung, không có.

Ông Đà vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhận định: [1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về tố tụng:* Bị đơn được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Xuân C và ông Nguyễn Quang Đ tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Bình, quận N ngày 22/02/2005. Lúc đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do ông Đà cờ bạc gây nợ nần, làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống gia đình và tương lai của các con. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đã ly thân từ nhiều năm nay. Bà Ca yêu cầu ly hôn với ông Đà là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung, Nguyễn Thị Xuân Mai, sinh năm 2006 đã trưởng thành, Nguyễn Quang Huy, sinh năm 2008 muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn nên ghi nhận. Giao cháu Nguyễn Quang Huy cho bà Ca nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà Ca không yêu cầu ông Đà cấp dưỡng nên không xem xét. Ông Đà được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, tự thỏa thuận, không xem xét giải quyết. Về nợ chung, không có nên không giải quyết.

[4]. *Về án phí HNST:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Ca phải chịu án phí 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (theo Biên lai thu số 0000809 ngày 15/11/2024) thành án phí (bà Ca đã thực hiện xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Võ Thị Xuân C với ông Nguyễn Quang Đ.

Về con chung: Nguyễn Thị Xuân Mai, sinh năm 2006 đã trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Quang Huy, sinh năm 2008 cho bà Ca nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông Đà không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Đà được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Ca phải chịu án phí 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (theo Biên lai thu số 0000809 ngày 15/11/2024) thành án phí (bà Ca đã thực hiện xong).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND, N;
- Chi cục THADS, N;
- TANDTP. Cần Thơ;
- UBND P. An Khánh, N;
- UBND P. Hưng Phú, Cái Răng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Quân

